

PHỤ LỤC I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

*(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN HOÀ

TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN HOÀ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học: 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình thành lập và phát triển

- Địa chỉ: Số 108 Hạ Yên Quyết, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 024.3784.3963

- Email: clyenHoà-cg@hanoiedu.vn

- Website: thyenHoà.caugiay.edu.vn

- Năm thành lập trường: Trường Tiểu học Yên Hoà nằm trên địa bàn phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội. Từ những năm đầu thành lập, trường chung cơ sở vật chất với trường Cấp 2 (THCS) Yên Hoà, đến năm 1996 thì tách ra lấy tên Trường tiểu học Yên Hoà. Đến năm học 2014 – 2015, trường được chuyển về địa chỉ Số 3 Trung Kính, Yên Hoà, Cầu Giấy, với tổng diện tích là 4.395m², nay là Số 108 Hạ Yên Quyết, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội. Trường có 42 phòng học (*gồm 37 phòng học và 5 phòng chức năng*) rộng rãi thoáng mát, các lớp đều có hệ thống điều Hoà và các trang thiết bị dạy học hiện đại.

+ Cơ cấu tổ chức: Ban Giám hiệu; 6 tổ chuyên môn (*văn hoá – văn thể*); 01 Tổ văn phòng;

+ Các tổ chức đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên, Hội Cha mẹ học sinh.

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao: *(Quy định tại Điều 3, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học)*

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 70 Nữ: 65

+ Ban giám hiệu: 03 (02 Thạc sĩ)

+ Giáo viên (Biên chế: 41 Hợp đồng 111: 10 Hợp đồng trường: 8)

+ Nhân viên (Biên chế: 2 Hợp đồng 111: 5 Hợp đồng trường: 1)

- Số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 100%

Có số liệu cụ thể như sau:

Nhân sự		Hiện có	Biên chế	Hợp đồng	
				NĐ 111	Trường
Ban Giám hiệu		3	3	0	0
Giáo viên	Cơ bản	42	34	08	0
	Mĩ thuật	2	1	0	1
	Âm nhạc	3	1	1	1
	GDTC	4	2	1	1
	Tin học – Công nghệ	2	2	0	0
	Ngoại ngữ	5	1	0	4

Nhân sự	Hiện có	Biên chế	Hợp đồng	
			NĐ 111	Trường
TPT	1	0	0	1
Nhân viên	8	2	5	1
Tổng	70	46	15	9

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường Tiểu học Yên Hoà nằm trên địa bàn phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội với diện tích 4395m², có 42 phòng học (*gồm 37 phòng học và 5 phòng chức năng*) rộng rãi thoáng mát, các lớp đều có hệ thống điều hoà và các trang thiết bị dạy học hiện đại.

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại cây hoa cảnh. Đến nay, trong khuôn viên trường đã có 18 cây tạo bóng mát và các loại cây hoa để tăng tính thẩm mỹ cho sân trường, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Bên cạnh đó, trường còn có 03 cổng phụ mở cửa trong giờ cao điểm như thời điểm đầu giờ và cuối giờ học tránh ùn tắc giao thông và 1 cổng để tiếp phẩm phục vụ công tác bán trú cho học sinh. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo về mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học;

Trường đã xây dựng công trình với 3 tòa nhà (B; A; C); diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo quy định. Sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: bóng rổ, nhảy dây, cầu lông... Tuy nhiên, một số cây mới trồng nên độ bao phủ bóng mát chưa nhiều;

Diện tích đất	Số lượng (m²)							
Tổng diện tích khuôn viên đất	4.395							
Trong đó: Diện tích đất được cấp	4.395							
Diện tích đất đi thuê (mượn)	0							
Diện tích đất sân chơi, bãi tập	1648							
Phòng	Trên cấp 4		Cấp 4		Tạm		Mượn	
	Số lượng	Diện tích (m ²)/phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
- Phòng học văn Hoà	37	60						
Trong đó: + Số phòng học đủ Diện tích và bàn ghế phù hợp tổ chức học nhóm	37	60						
+ <i>Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập</i>								
+ <i>Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm</i>								
- Phòng học tin học	2	60						
- Phòng giáo dục thể chất (đa năng)	1	400						
- Hội trường	0	0						

- Phòng Thư viện	1	120						
- Phòng thiết bị giáo dục	1	29						
- Phòng truyền thống và hoạt động Đội	1	35						
- Phòng y tế học đường	1	22						
- Phòng hiệu trưởng	1	22						
- Phòng phó hiệu trưởng	2	22						
- Phòng họp giáo viên (hội đồng)	1	100						
- Văn phòng	1	22						
- Phòng thường trực - Bảo vệ	1	30						
- Phòng kho lưu	0	0						
- Phòng khác	2	22						
- Phòng Tham vấn tâm lí học đường	1	22						
- Nhà bếp	1	200						

Nhà vệ sinh	Dùng cho GV Nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
Đạt chuẩn vệ sinh (*)	2	20	2	20	10	180	10	180
Chưa đạt chuẩn vệ sinh								
Không có	0		0		0		0	

(*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thâm dội nước, nhà tiêu tự hoại.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Kiểm định chất lượng giáo dục: Chưa đạt Cấp độ 1.

- Chuẩn quốc gia: Không đạt

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Công tác tuyển sinh, phổ cập giáo dục

- Công tác tuyển sinh:

+ Trường đã phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuyển sinh. hoạt động tuyển sinh của trường có kế hoạch cụ thể, khoá học, bố trí nhân sự làm công tác tuyển sinh hợp lí.

+ Chuẩn bị đầy đủ CSVC, sắp xếp nhân sự phục vụ công tác tuyển sinh trực tuyến và tuyển sinh trực tiếp theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT đảm bảo chất lượng và đúng quy định.

- Công tác phổ cập:

+ Huy động 100% trẻ ra lớp đúng độ tuổi (303 em), duy trì ổn định sĩ số học sinh, không có học sinh bỏ học.

+ 100% Học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm phổ cập giáo dục nâng cao chất lượng PCGD tiểu học.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương Hoàn thành tốt công tác điều tra phổ cập.

+ Trường có hệ thống hồ sơ quản lý theo dõi đầy đủ, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời, ghi chép khoá học. Công tác phổ cập được công nhận Hoàn thành PCGDTH mức độ 3.

2. Chất lượng giáo dục:

* Kết quả giáo dục đại trà: Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đăng kí đầu năm về các hoạt động giáo dục. Cụ thể:

* *Đánh giá về Kiến thức, kỹ năng: 1746 em được đánh giá*

Môn	Tiếng Việt		Toán		Tiếng Anh		Tin học		Công nghệ		Đạo đức	
Xếp loại	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HTT	1427	81,7	1444	82,7	799	73,9	927	85,8	883	81,7	1574	90,1
HT	319	18,3	302	17,3	282	26,1	154	14,2	198	18,3	172	9,9
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Môn	TNXH		khóa học		LS và ĐL		GDTC		Âm nhạc		Mỹ thuật		HĐTN	
Xếp loại	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HTT	768	78,2	715	93,6	698	91,4	1315	75,3	1300	74,5	1275	73	1528	87,5
HT	214	21,8	49	6,4	66	8,6	431	24,7	446	25,5	471	27	218	12,5
CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* *Đánh giá về Năng lực: 1746 em được đánh giá*

Xếp loại	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		GQVĐ và sáng tạo		Tin học		Công nghệ	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

Tốt	1458	83,5	1534	87,9	1319	75,5	930	86	901	83,3
Đạt	288	16,5	212	12,1	427	24,5	151	14	180	16,7
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Xếp loại	Ngôn ngữ		Tính toán		khoá học		Thâm mĩ		Thể chất	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	1485	85,1	1469	84,1	1512	86,6	1383	79,2	1425	81,6
Đạt	261	14,9	277	15,9	234	13,4	363	20,8	321	18,4
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

** Đánh giá về Phẩm chất: 1746 em được đánh giá*

Xếp loại	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	1737	99,5	1714	98,2	1438	82,4	1657	94,9	1498	85,8
Đạt	9	0,5	32	1,8	308	17,6	89	5,1	248	14,2
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- 390 em học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- 1761 học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.

- Khen thưởng:

+ HS xuất sắc: 769 em = 44 %

+ HS tiêu biểu trong học tập và rèn luyện: 179 em = 10.3 %

3. Chất lượng dạy và học:

3.1. Giáo viên

**** Thực hiện quy định về chương trình, kế hoạch giảng dạy các môn văn hoá và giáo dục học sinh***

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo đúng quy định tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành. Trong đó, tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

+ Đảm bảo 01 phòng học/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học hai buổi/ngày theo quy định.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm, các môn học tự chọn như Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh lớp 1, lớp 2) theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học theo các bộ sách giáo khoa đã lựa chọn, không tự ý đưa thêm sách tham khảo vào sử dụng trong toàn khối hoặc toàn trường.
- Đảm bảo 100% giáo viên phải nghiên cứu kỹ chương trình sách giáo khoa, dạy học theo chương trình thời khóa biểu, giáo viên cập nhật thông tin đầy đủ trong Lịch báo giảng.
- Đối với giáo viên: trên cơ sở khung chương trình đã được Hiệu trưởng phê duyệt, cá nhân mỗi giáo viên tự sắp xếp, phân bố hợp lý nội dung dạy học theo tiết, tuần, tháng (sau khi đã có sự trao đổi, thống nhất trong khối, đảm bảo phù hợp với trình độ học sinh của lớp phụ trách).
- Khuyến khích giáo viên không hoàn toàn phụ thuộc vào nội dung sách giáo khoa, khi cần thiết nên chủ động trong việc thay đổi nội dung ngữ liệu (với môn Tiếng Việt), nội dung các ví dụ, hoặc nội dung bài tập thực hành (với môn Toán), nếu sự thay đổi đó vẫn đảm bảo mục tiêu bài dạy và giúp học sinh dễ hiểu bài, nắm chắc kiến thức hơn.
- Lịch kiểm tra định kỳ được thông báo công khai để GV, HS chủ động trong hoạt động dạy – học, tiến độ thực hiện thuận lợi.

**** Thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn***

- Các tổ thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định của BGH: 2 tuần/lần. Thực hiện SHCM nghiêm túc, chất lượng.
- Đặc biệt, các tổ chuyên môn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học; Công văn 175/PGD-ĐT ngày 06/7/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; lên kế hoạch thực hiện các buổi SHCM theo nghiên cứu bài học ngay từ đầu năm học.
- Các tổ chuyên môn sinh hoạt đảm bảo thời gian và chất lượng của buổi sinh hoạt CM. Thông qua sinh hoạt chuyên môn, các thành viên trong tổ trao đổi bài khó dạy, việc sử dụng đồ dùng dạy học, khai thác bài dạy theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh. Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

**** Tổ chức các chuyên đề***

- Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn và các chuyên đề do quận và Thành phố tổ chức, đồng thời triển khai lại các chuyên đề tới giáo viên trong nhà trường.

- 100% giáo viên giảng dạy trong khối dự chuyên đề khối. Thông qua các chuyên đề, nhà trường tổ chức cho các khối chuyên môn trao đổi thống nhất về tiến trình lên lớp, nội dung, phương pháp giảng dạy từng bộ môn tạo điều kiện bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên đặc biệt là giáo viên mới và giáo viên chuyển khối.

*** *Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học***

- Giáo viên thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh;

- Tổ chức dạy học tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục về quyền con người, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù loà cho học sinh (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT Hà Nội về việc lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học).

- Giáo viên chủ động dạy theo mô hình phân hoá theo nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng không dạy quá tải. Quan tâm nâng cao chất lượng dạy học các bộ môn chuyên biệt.

- Thực hiện hiệu quả phương thức giáo dục STEM trong giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục nhà trường thể hiện rõ việc triển khai thực hiện giáo dục STEM tiếp cận CTGDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đảm bảo tất cả các lớp, trong mỗi học kì học sinh đều được học tập một số bài học STEM, đưa việc dạy học theo phương thức giáo dục STEM trở thành một tiêu chí thi đua về đổi mới phương pháp dạy học.

- Giáo viên nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, việc kiểm tra và đánh giá học sinh, việc sử dụng thiết bị dạy học, học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học

*** *Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh:***

- Thực hiện đánh giá HS theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Đánh giá học sinh thông qua đánh

giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

**** Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý trường học:***

- Nhà trường tiếp tục cải tiến, điều chỉnh việc triển khai số hoá hồ sơ trên driver; Sử dụng phần mềm đánh giá chuẩn nghề nghiệp Temis; Sử dụng phần mềm Đánh giá CB, CC, VC hàng tháng; Sử dụng phần mềm quản lý văn bản TP Hà Nội; trao đổi thông tin với PHHS qua nhiều kênh như website, fanpage, zalo...
- CB, GV, NV thực hiện tốt việc số hoá hồ sơ trên hệ thống driver và xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung của khối, trường.

*** Kết quả đạt được của giáo viên**

- 100% giáo viên có trình độ Đại học. Hiện nhà trường có 05 đ/c có trình độ thạc sĩ.
- 100% cán bộ giáo viên đã có trình độ tin học cơ bản, tỉ lệ giáo viên có trình độ tin học nâng cao đạt 80%.
- 100% giáo viên tham gia thi tay nghề đạt kết quả khá và tốt.
- Tổ chức và tham gia tốt các chuyên đề các cấp nhằm bồi dưỡng và nâng cao tay nghề giáo viên. Tổng số chuyên đề các cấp: Tổ chức và tham gia 17 chuyên đề: 16 chuyên đề cấp trường, 01 chuyên đề cấp Quận (Môn Tiếng Việt lớp 5).
- Thành tích hội thi giáo viên dạy giỏi:
 - + Cấp Thành phố: 01 giải Nhất
 - + Cấp Quận: 01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 01 giải Ba
- Công tác SKKN: Có 22 sáng kiến kinh nghiệm đạt cấp quận, 10 sáng kiến gửi hồ sơ xét cấp thành phố, có 05 sáng kiến đạt giải sáng kiến sáng tạo cấp quận.
- Năm học 2024 – 2025, nhà trường luôn Hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao:
 - + 100% CBGVNV đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND quận Cầu).
 - + Có 12 cá nhân Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - + Có 23 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND quận Cầu Giấy).

3.2. Học sinh

Kết quả các Kỳ thi học sinh tham gia

- Phong trào thi đấu TDTT của nhà trường được chú trọng:

TT	MÔN THI	GIẢI	CẤP TRƯỜNG	CẤP QUẬN	THÀNH PHỐ
1	Cờ vua	Nhất – Huy chương vàng	6		
		Nhì – Huy chương bạc	6		
		Ba – Huy chương đồng	12		
2	Cờ tướng	Nhất – Huy chương vàng	3		
		Nhì – Huy chương bạc	3		
		Ba – Huy chương đồng	6		
3	Bóng đá	Nhất – Huy chương vàng	2		
		Nhì – Huy chương bạc	2		
		Ba – Huy chương đồng	10		

- Tham gia các cuộc thi, kết quả cụ thể:

- + Tham gia Liên Hoàn nghệ thuật “Nhịp sống trẻ “quận Cầu Giấy đạt giải Nhì.
- + Vẽ được: 853 bức tranh

4. Công tác Đội – Phong trào Văn nghệ - Mỹ thuật

* Công tác Đội:

- Hoạt động của nhà trường phát triển mạnh với nhiều nội dung, hình thức phong phú. Tổ chức chuỗi hoạt động trải nghiệm, kỉ niệm các ngày lễ lớn: Tết Trung thu; Ngày Phụ nữ Việt Nam; Ngày Nhà giáo Việt Nam; Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10; Ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; tết Nguyên đán; kế hoạch nhỏ, Ngày hội đọc sách, Chương trình giao lưu giữa các bé lớp mẫu giáo lớn các trường mầm non với lớp 1 trường Tiểu học Yên Hoà...,

- Triển khai đầy đủ và có hiệu quả phong trào "Thiếu nhi Thủ đô thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy". Thực hiện tốt các hoạt động nội khoá và ngoại khoá.

- Đã tổ chức 2 đợt kết nạp Đội, kết nạp được: 372 đội viên mới và hội thu kế hoạch nhỏ được 15,454 tấn giấy loại.
- Năm học này, phát huy những thành tích đã đạt được, Liên đội nhà trường tiếp tục đăng ký danh hiệu Liên đội mạnh.
- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành. Học sinh thực hiện tốt văn hoá chào hỏi, biết cảm ơn và xin lỗi khi cần thiết, thực hiện tốt nếp sống văn minh-thanh lịch của HS Hà Nội.
- Kết nạp Đội cho học sinh lớp 3, 4, 5
- Tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

** Văn nghệ:*

- Nhà trường vẫn quan tâm, khuyến khích học sinh và giáo viên các khối tham gia cuộc thi văn nghệ nhân dịp kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, biểu diễn thời trang “Hương sắc áo dài” chào mừng ngày 8/3, cuộc thi Tuyên truyền, giới thiệu sách,...
- Giải Nhì Liên hoan nghệ thuật “Nhịp sống trẻ “do quận đoàn tổ chức.
- Tổ chức thi Văn nghệ của 5 khối lớp nhân dịp 20-11, đạt kết quả: 1 giải Nhất, 2 giải Nhì và 2 giải Ba.

** Mĩ thuật:*

- Học sinh tham gia tích cực các cuộc thi vẽ tranh các cấp:
 - + Phát động và tích cực động viên học sinh tham gia các giải vẽ như: Sáng kiến về bảo vệ trật tự trường học về bạo lực học đường; Vẽ tranh chủ đề Bác Hồ với thiếu nhi - Thiếu nhi với Bác Hồ; Vẽ tranh chủ đề Văn Hoà chào hỏi trong học sinh;...
 - + Vẽ tranh chủ đề Sáng kiến về bảo vệ trật tự trường học và bạo lực học đường: 212 bức tranh
 - + Vẽ tranh chủ đề Bác Hồ với thiếu nhi – Thiếu nhi với Bác Hồ: 229 bức tranh
 - + Vẽ tranh chủ đề Văn Hoà chào hỏi trong học sinh: 412 bức tranh

5. Công tác Bán trú

- Kí hợp đồng với công ty Ban Mai và công ty nước uống Lavie cung cấp suất ăn bán trú và nước uống cho HS.
- Hoạt động bán trú của trường có nền nếp, chất lượng bữa ăn của học sinh được đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh. Qua các đợt kiểm tra đột xuất của Phòng GD&ĐT, công tác bán trú của trường luôn được đánh giá cao.
- Kiểm tra số lượng, chất lượng, nguồn gốc, vệ sinh an toàn thực phẩm hàng ngày gồm các thành phần: đại diện Ban Giám hiệu, cán bộ y tế, nhân viên giám sát, đại diện giáo viên và đại diện phụ huynh học sinh.
- Kiểm tra bán trú thường xuyên. Học sinh được đảm bảo về suất ăn, ngủ đủ giấc.

- Thực hiện lưu nghiệm thức ăn 24/24 giờ. Có đầy đủ hồ sơ bán trú theo quy định.
- Nước sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày cho giáo viên và học sinh: nấu ăn, gội rửa... đều là nước máy, đảm bảo yêu cầu vệ sinh và được lấy mẫu xét nghiệm 6 tháng 01 lần.
- Xếp loại về bán trú: Tốt.

6. Về công tác y tế; Chữ thập đỏ

*** Y tế**

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức tới toàn thể cán bộ, nhân viên, giáo viên và học sinh về: y tế học đường, nâng cao sức khỏe cho học sinh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống viêm đường hô hấp do vi rút, phòng chống tiêu chảy, sốt rét, tay chân miệng, tuyên truyền về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, dịch bệnh theo mùa, dịch sởi, cúm, sốt xuất huyết, thủy đậu, quai bị, phòng chống tai nạn thương tích, thực hiện luật ATGT, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm,... là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của nhà trường .
- Được các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhà trường và các bậc phụ huynh đánh giá cao trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, phòng chống dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Trường có đủ nguồn nước sạch phục vụ cho nấu ăn và sinh hoạt. Công tác phòng chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm đã được triển khai và thực hiện tốt.
- Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác y tế được đầu tư đúng hướng và đầy đủ (phòng y tế, phòng cách ly, thiết bị, cơ sở thuốc...) đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh.
- Nhà trường đã phối hợp tốt với phụ huynh tổ chức quản lý, theo dõi sức khỏe cho học sinh, tuyên truyền các biện pháp nâng cao sức khỏe, chủ động phòng chống dịch bệnh tại nhà trường và cộng đồng.
- Trường đã làm tốt công tác y tế học đường, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về y tế học đường để có đủ những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe hàng ngày cho HS. Kết hợp với Trung tâm y tế quận Cầu Giấy tổ chức khám sức khỏe cho 100% HS toàn trường, thông báo bệnh của HS cho PH biết để có hướng điều trị.
- Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống ngộ độc thực phẩm, tập huấn sơ cứu cho HS.
- Tổ chức cho học sinh tham gia BHYT. Khám sức khỏe cho học sinh toàn trường.
- Làm tốt công tác tư vấn tâm lý học đường.
- Đón đoàn khảo sát thực tế về việc triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về y tế trường học và chăm sóc sức khỏe học sinh của Bộ GD&ĐT được ghi nhận và đánh giá cao.

- Công tác y tế, vệ sinh: Đạt 98 điểm - đạt loại Tốt.

*** Chữ thập đỏ**

Trong năm học 2024-2025, tổng kinh phí nhà trường đã ủng hộ hoạt động nhân đạo các cấp là: 408.875.500 đồng. Cụ thể như sau:

+ Tặng quà cho 25 em HS có HCKK và 1 HS con thương binh vào dịp Trung thu và Tết: 30.800.000đ; tặng sách giáo khoa cho HS có HCKK: 11.000.000đ

+ Tổ chức “Hội xuân yêu thương” – Phiên chợ gây quỹ ủng hộ bệnh nhi khoa máu hiếm của bệnh viện HH&TM TW: 70.000.000 đồng

+ Ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3: 215.549.000 đồng

+ Ủng hộ Hội người mù Quận Cầu Giấy: 50.042.500 đồng

+ Ủng hộ quỹ Khuyến học Quận Cầu Giấy: 2.000.000 đồng

+ Ủng hộ quỹ Khuyến học Phường Yên Hoà: 3.500.000 đồng

+ Ủng hộ Quận đoàn: 3.487.000 đồng

+ Ủng hộ Hội CTĐ: 22.506.000 đồng

- Công tác y tế, chữ thập đỏ: xếp loại tốt.

7. Về công tác phòng chống tai nạn thương tích; thực hiện giáo dục ATGT:

- Triển khai kế hoạch phòng chống TNTT và xây dựng trường học an toàn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tuyên truyền qua chương trình sinh hoạt dưới cờ, chương trình phát thanh măng non, trên website của trường, màn hình LED sân khấu, cổng trường nhằm giáo dục học sinh ý thức thực hiện tốt các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích, Luật giao thông,...

- Ban chỉ đạo phòng chống tai nạn thương tích trong trường học tích cực hoạt động, không để học sinh bị tai nạn thương tích tại trường.

- Đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh. Dạy kỹ năng thoát nạn khi có cháy nổ xảy ra ở lớp mình, lớp bên cạnh, ở bếp ăn và trạm điện.

- 100% các lớp xây dựng giáo án điện tử dạy HS thoát hiểm khi xảy ra cháy nổ tại nhà trường. 100% HS của trường được học các tiết thoát hiểm khi xảy ra cháy nổ tại nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện đúng luật giao thông, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe mô tô, xe gắn máy.

8. Cơ sở vật chất:

- Khung cảnh nhà trường luôn đảm bảo khang trang, sạch sẽ, vệ sinh, đạt tiêu chuẩn “Trường đẹp” và “Lớp đẹp”, “Nhà vệ sinh thân thiện” “Trường học - lớp học sáng - xanh - sạch - đẹp”.

- Nhà trường chủ động sử dụng nguồn kinh phí của nhà trường để mua trang thiết bị dạy học, máy chiếu phòng thể chất, loa và sửa chữa CSVC hỏng hóc trong năm học.

Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của trường gồm: mua thiết bị, đồ dùng dạy học, sách, tài liệu; Sửa chữa bảo dưỡng các hạng mục CSVC.

- Thư viện nhà trường với diện tích trên 100 m² đang được khai thác và sử dụng tốt, luôn cập nhật tài liệu mới, sắp xếp khoá học, có không gian xanh thân thiện với môi trường, thu hút học sinh phát triển văn Hoà đọc. Nhà trường đã bố trí đủ cho học sinh lớp 1 và lớp 2 được học tiết thư viện 1 tiết/ tuần. Thư viện nhà trường đạt mức độ 2.
- Nhà trường có đủ các phòng: đồ dùng dạy học, phòng học tin học, phòng giáo dục thể chất, Các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ dạy học và hoạt động của các câu lạc bộ.
- Học sinh có đầy đủ thiết bị để học tin học theo quy định tại phòng Tin học. 100% học sinh khối 3; 4 và 5 được học 1 tiết Tin học/1 tuần.
- Các phòng chức năng được khai thác đúng công năng, tận dụng triệt để trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá trong nhà trường. Trường có hệ thống loa, hệ thống camera giám sát ở tất cả các hành lang để theo dõi, nhắc nhở học sinh vui chơi an toàn.
- Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác y tế được đầu tư đúng hướng và đầy đủ (phòng y tế, phòng cách ly, thiết bị, cơ sở thuốc...) đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh.
- Khung cảnh sư phạm: luôn sạch đẹp, có đủ hệ thống bảng biểu, khẩu hiệu trang trí đảm bảo tính thẩm mỹ, có bồn hoa cây cảnh được chăm sóc thường xuyên.
- Trường đã được cải tạo sửa chữa theo kế hoạch của UBND quận Cầu Giấy với tổng mức đầu tư là 2.377.000.000 đ

9. Hoạt động đoàn thể

9.1. Chi bộ

- Chi bộ có tổng số 29 đảng viên trong đó 27 chính thức và 2 dự bị, các đảng viên đều tích cực trong mọi hoạt động.
- Chi bộ sinh hoạt đúng yêu cầu của Đảng ủy; triển khai nghị quyết và xây dựng Nghị quyết hàng tháng triển khai tới các đảng viên.
- 100% đảng viên cài đặt và sử dụng phần mềm Sổ tay Đảng viên.
- Tạo điều kiện cho 03 GV tham gia và Hoàn thành lớp đảng viên mới, tiếp tục tạo điều kiện cho những quần chúng ưu tú được bồi dưỡng tư tưởng chính trị và tham gia lớp học cảm tình đảng.
- Xếp loại chi bộ:
 - + Năm 2024 được Đảng ủy phường Yên Hoà đánh giá Hoàn thành Tốt nhiệm vụ được giao. (Quyết định số 267-CV/ĐU 09/12/2024 của Đảng ủy phường Yên Hoà về việc đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ, cấp ủy chi bộ, đảng viên 2024).
 - + Từ tháng 01/2025 đến hết tháng 05/2025 được Đảng ủy phường Yên Hoà đánh giá Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được giao (Quyết định số 499-CV/ĐU ngày 10/06/2025 của Đảng ủy phường Yên Hoà xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại Chi

bộ trường Tiểu học Yên Hoà).

9.2. Công đoàn:

- Nhân dịp ngày phụ nữ 20/10; 20/11 và 8/3; chào xuân Ất Ty 2025 CĐ đã phối hợp với nhà trường tổ chức chuỗi hoạt động như: Tổ chức tất niên, Gặp mặt đầu xuân năm mới, du xuân 1 ngày tại Bắc Giang nhân dịp Tết Nguyên đán 2025, Bữa sáng công đoàn
- 100% CB, GV, NV nữ hưởng ứng tuần lễ áo dài; tổ chức Gala và tặng quà cho nữ công đoàn viên nhân dịp Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.
- Phối hợp với nhà trường tổ chức khám sức khoẻ cho CBGVNV
- Tổ chức thăm hỏi, động viên CB, GV, NV và người nhà. (Ốm đau, hiếu hỷ)
- Tổ chức chúc mừng, tặng quà sinh nhật cho công đoàn viên.
- Tặng quà trung thu, 1/6 cho con CB, GV, NV.
- Khen thưởng con CBGVNV có thành tích cao trong học tập năm học 2024-2025.

10. Những thành tích nổi bật

10.1. Tổ chức và tham gia các sự kiện

- Tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ của quận, của phường tổ chức trong các sự kiện, các Hội nghị như: Chương trình Đêm hội trăng rằm Quận; Hội nghị Khuyến học quận;...
- Nhà trường thực hiện tốt phong trào: “ Nhà trường chung tay phát triển- thầy cô chia sẻ trách nhiệm”. Thăm và làm việc với trường Tiểu học Phúc Hoà và trường tiểu học Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ.
- Tham gia Liên Hoàn nghệ thuật “Nhịp sống trẻ” quận Cầu Giấy đạt giải Nhì.

10.2. Xây dựng mô hình mới

Mô hình “Giáo dục văn hoá chào hỏi cho học sinh nhà trường”

*** Công tác quản lí, chỉ đạo:**

- Nhà trường ban hành các văn bản chỉ đạo về mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh” và triển khai kế hoạch tới toàn thể CB-GV-NV, HS và CMHS của trường với nhiều hình thức và cách tiếp cận khác nhau; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá định kì hoặc đột xuất, rút kinh nghiệm kịp thời việc thực hiện kế hoạch, hoạt động của các bộ phận và cá nhân trong quá trình tiến hành thực tế mô hình; Lưu trữ và bảo mật các tài liệu, hồ sơ quản lí và các minh chứng liên quan đến mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh” đảm bảo khoa học.

*** Công tác triển khai:**

a. Công tác tuyên truyền:

- Nhà trường đã tuyên truyền rộng rãi tới CB-GV-NV, HS và PHHS về ý nghĩa, mục đích của mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh”, triển khai kịp thời kế hoạch tới toàn thể CB-GV-NV, HS và PHHS của trường bằng nhiều hình thức và cách tiếp cận khác nhau: Thông qua các buổi họp, qua bảng tin, website, facebook, zalo, chương trình phát thanh măng non của trường đầu giờ học, tuyên truyền trực

tiếp tại lớp học với các pano, thông qua tuyên truyền bằng các hình ảnh đẹp của chính cá nhân đối với mọi người xung quanh bằng cách thực hiện tốt văn hoá chào hỏi.

- Ban truyền thông của trường, GVCN các lớp tích cực triển khai truyền thông về các hoạt động triển khai để thực hiện mô hình hiệu quả: tuyên truyền về các cuộc thi, về hình ảnh đẹp, về phóng sự, về hiệu quả hoạt động của từng lớp.

b. Công tác tập huấn, bồi dưỡng:

- Triển khai lại các văn bản về quy tắc ứng xử trong nhà trường để CB-GV-NV và HS nghiên cứu.

- Tham gia đầy đủ các chuyên đề về xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh. Xây dựng 2 chuyên đề cấp trường “Lời chào theo em” và hoạt động trải nghiệm theo chủ đề “Nét đẹp trong văn hoá chào hỏi” với mục tiêu tuyên truyền và trải nghiệm. Triển khai 05 chuyên đề cấp tổ tại các tổ khối về giáo dục văn hoá chào hỏi cho học sinh.

- Xây dựng và thống nhất chuẩn mực hành vi về cách thức chào hỏi đối với học sinh trường Tiểu học Yên Hoà.

- Thông báo tiêu chí chấm thi đua mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh” cho các lớp ngay từ đầu đợt thi đua.

c. Các hoạt động khác:

Đối với nhà trường:

- Xây dựng tiêu chuẩn văn hoá chào hỏi đối với từng đối tượng: học sinh, CB-GV-NV, CMHS.

- Quy định cụ thể chuẩn hành vi chào hỏi cho học sinh toàn trường về cử chỉ, động tác, thái độ, lời nói khi chào hỏi với đối tượng cụ thể: chào người lớn tuổi (ông bà, cha mẹ, thầy cô, khách,...); chào bạn bè, các em nhỏ.

- Chỉ đạo các tổ chức, các cá nhân CB-GV-NV thực hiện việc nêu gương trong văn hoá chào hỏi.

- Chỉ đạo triển khai dạy đồng loạt nội dung giáo dục văn hoá chào hỏi cho học sinh vào tiết hoạt động trải nghiệm - sinh hoạt lớp; dạy lồng ghép giáo dục thực hiện văn hoá chào hỏi cho học sinh vào các tiết dạy chính khoá.

- Triển khai cuộc thi sáng tác “Nét đẹp văn hoá chào hỏi”.

- Triển khai chương trình hoạt động trải nghiệm chủ đề “Nét đẹp trong văn hoá chào hỏi”.

- Tổ chức khảo sát ý kiến 100% học sinh, CMHS và CB-GV-NV toàn trường về hiệu quả mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh”. Làm phóng sự về hiệu quả của mô hình với các hoạt động triển khai, kết quả và ý kiến của HS, GV, CMHS cũng như là khách đến thăm trường.

- Tổ chức kiểm tra đột xuất, chấm thi đua và rút kinh nghiệm kịp thời việc thực hiện mô hình.

- Tổ chức cho các lớp tự đánh giá, chấm điểm về hiệu quả triển khai mô hình thi đua “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh” theo tiêu chí quy định và tổ chức cho Ban

giám khảo chấm thi đua kịp thời vào cuối đợt.

- Thực hiện tốt công tác lưu trữ các tài liệu, hồ sơ quản lý và các minh chứng liên quan đến hoạt động của mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh” của toàn trường.

** Đối với các lớp:*

- Triển khai kế hoạch mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh” tới HS và truyền thông tới CMHS.

- Triển khai dạy tiết học giáo dục về văn hoá chào hỏi, những tiêu chuẩn và quy định chung về nghi thức chào hỏi của học sinh trường Tiểu học Yên Hoà. Lồng ghép nội dung giáo dục thói quen chào hỏi trong các hoạt động thường ngày và các tiết học chính khoá.

- Xây dựng thi đua của lớp về văn hoá chào hỏi có kế hoạch cụ thể theo tuần, theo tháng, có nhận xét, đánh giá cụ thể và lan tỏa tới phụ huynh học sinh.

- Tham gia tích cực các hoạt động thi đua, các cuộc thi, các chương trình của tổ khối, của nhà trường tổ chức về văn hoá chào hỏi.

- Lan tỏa mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh” tới các bậc PHHS trong lớp để cùng phối hợp thực hiện và giáo dục học sinh.

- Tổng kết các hoạt động thi đua thực hiện mô hình văn hoá chào hỏi của lớp.

- Thực hiện tốt công tác lưu trữ các tài liệu và các minh chứng liên quan đến hoạt động giáo dục học sinh trong việc xây dựng văn hoá chào hỏi của lớp.

d. Công tác phối hợp:

- Phối hợp với sinh viên thực tập của trường Đại học Sư phạm về thực tập tại nhà trường trong việc triển khai các hoạt động trải nghiệm và hoạt động chuyên đề cũng như công tác giám sát, giáo dục và nhắc nhở học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với PHHS trong các hoạt động:

- Chủ động làm gương đối với con em mình về văn hoá chào hỏi.

- + Hỗ trợ, nhắc nhở, đôn đốc học sinh trong việc thực hiện nếp chào hỏi. Tham gia cùng học sinh trong các cuộc thi liên quan đến chủ đề về văn hoá chào hỏi.

- + Thực hiện đánh giá về hiệu quả thực hiện văn hoá chào hỏi của học sinh.

- + Phối hợp với nhà trường làm phiếu khảo sát ý kiến về hiệu quả của mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh” mà nhà trường đã triển khai.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, tổ trưởng tổ dân phố trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, nhắc nhở học sinh thực hiện văn hoá chào hỏi ở mọi lúc, mọi nơi.

*** Công tác tổng kết, khen thưởng:**

- Nhà trường có đánh giá nhận xét thực hiện theo kế hoạch đã đề ra hàng tuần, cuối học kì, cuối mỗi đợt thi đua và sau mỗi cuộc thi đã triển khai. Hàng tuần có nhận xét, đánh giá việc thực hiện văn hoá chào hỏi của học sinh, CB-GV-NV trong tiết chào

cờ đầu tuần, tuyên dương kịp thời những tập thể, cá nhân đã thực hiện tốt, có chuyển biến tích cực. Kết quả chấm mô hình thi đua của các lớp là tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm của giáo viên và lớp tiên tiến.

- Kết quả khảo sát ý kiến HS, PHHS, CB-GV-NV đã được Ban thanh tra nhà trường tổ chức khảo sát và tổng hợp; trong đó 100% các ý kiến đều cho rằng mô hình “Xây dựng văn hoá chào hỏi cho học sinh” đã có hiệu quả tốt, tạo nên sự chuyển biến rõ rệt trong văn hoá nhà trường. Nhiều phụ huynh đã có ý kiến mong muốn nhà trường duy trì và tiếp tục phát huy thói quen văn minh, thanh lịch này.

*** Kết quả:**

- Tổng số sản phẩm dự thi ở các hạng mục là 1885 sản phẩm các loại. Ban giám khảo cuộc thi đã chấm và xếp giải gồm: 5 giải Nhất, 10 giải Nhì, 25 giải Ba.

- Cho đến nay, 100% HS của trường đã có thói quen chào hỏi và văn hoá chào hỏi của nhà trường đã có những chuyển biến rõ rệt. Các kênh truyền thông như FB, Website về chào hỏi thu hút hàng nghìn lượt đọc và theo dõi của CBGV, HS và PHHS.

- Triển khai hiệu quả 5 tiết dạy chuyên đề về nội dung giáo dục văn hoá chào hỏi cho học sinh ở 5 khối. Sau khi chỉnh sửa giáo án phù hợp, nhà trường đã tổ chức triển khai dạy vào tiết HĐTT tới 100% các lớp.

- Tổ chức thành công 1 chuyên đề cấp trường về giáo dục và trải nghiệm thực hành về văn hoá chào hỏi.

Mô hình “Chuyển đổi số trong công tác quản lí nhà trường”

*** Công tác quản lí, chỉ đạo:**

- Nhà trường ban hành các văn bản chỉ đạo về mô hình “Chuyển đổi số trong công tác quản lí nhà trường” và triển khai kế hoạch tới toàn thể CB-GV-NV, HS và PHHS của trường; Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá định kì hoặc đột xuất, rút kinh nghiệm kịp thời việc thực hiện kế hoạch, hoạt động của các bộ phận và cá nhân trong quá trình tiến hành thực tế mô hình; Lưu trữ các tài liệu, hồ sơ quản lí và các minh chứng liên quan đến mô hình đảm bảo khoa học.

*** Công tác triển khai:**

Ứng dụng trong số hoá hồ sơ:

- Xây dựng sơ đồ số hoá hồ sơ toàn trường trên nền tảng Drive. Hồ sơ số hoá được sắp xếp khoa học, được tạo mã QR code cho từng tài khoản cá nhân và từng thư mục số hoá, dễ khai thác và sử dụng. Hồ sơ được cập nhật định kì, đảm bảo tiến độ thời gian và có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ theo phân cấp, phân quyền.

- Nội dung số hoá đảm bảo toàn diện, đa dạng trong các lĩnh vực.

- Tính năng khai thác đảm bảo chính xác về mặt thống kê số liệu, báo cáo đảm bảo về chất lượng và thời gian.

Ứng dụng trong quản lí công tác dạy và học, trong hội họp, tập huấn bồi dưỡng:

- Ứng dụng CNTT vào dạy học để HS được trải nghiệm trong quá trình học tập. Tăng cường khả năng ứng dụng CNTT và tương tác trên môi trường ảo để học sinh có thêm

nhiều trải nghiệm trong quá trình học và khám phá kiến thức. Triển khai kiểm tra qua ứng dụng phần mềm, đánh giá kết quả giáo dục các môn học trên CSDL ngành.

- HS được học tập trên môi trường số: khai thác tư liệu, sách giáo khoa, đồ dùng dạy học,...

- Ứng dụng công nghệ số vào việc lưu giữ minh chứng kết quả học tập của HS và thực hiện đánh giá kết quả giáo dục trên ứng dụng cơ sở dữ liệu ngành.

- Tổ chức các hoạt động hội họp của nhà trường, các chương trình bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ, giáo viên trực tuyến trên nền tảng công nghệ. Tham gia các cuộc họp trực tuyến do các cấp lãnh đạo triển khai.

Ứng dụng trong quản lý các hoạt động tập thể:

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể trên nền tảng công nghệ số với đa dạng về hình thức, thể loại để góp phần truyền thông quảng bá các hoạt động của nhà trường, đáp ứng xu thế và nhu cầu thực tế.

- Nội dung tổ chức các hoạt động tập thể theo các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của Đội, của các cấp chính quyền và đoàn thể phù hợp với từng đối tượng.

Ứng dụng trong công tác tư vấn học đường:

- Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý bằng cách ứng dụng CNTT, chuyển đổi hình thức tư vấn nhằm tăng khả năng tương tác, giúp tư vấn kịp thời, tích cực cho HS, cha mẹ HS, CB-GV-NV của trường.

- Ban tư vấn của nhà trường cùng GVCN lớp tham vấn trên nhiều nội dung cho học sinh và PHHS như: các vấn đề về tâm lý trong quá trình học tập trực tuyến, tâm lý giới tính; các phương pháp giáo dục, kèm cặp con ở nhà; các phương pháp giáo dục nhằm phát huy năng lực, phẩm chất của trẻ tiểu học; các hoạt động giáo dục của nhà trường, sức khỏe ban đầu, ...

- Thông qua hoạt động tư vấn nhà trường sẽ nắm bắt được đầy đủ, kịp thời những tâm tư, nguyện vọng của học sinh, của PHHS. Trên cơ sở đó, nhà trường có những giải pháp phù hợp khắc phục hoặc điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế.

Ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông:

- Triển khai thực hiện truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các chủ trương, hướng dẫn của ngành, của trường; các hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe, hoạt động đoàn thể, ...trên nhiều nền tảng công nghệ như: Drive,

Zoommeeting, Google, mạng xã hội Zalo, Fanpage, trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên các báo điện tử, ...

- Thiết kế đa dạng hình thức truyền thông để hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng.

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng mạng xã hội như zalo, facebook để truyền thông, trao đổi thông tin,...giữa nhà trường và CMHS.

- Trang Website của trường phát triển mạnh và có đầy đủ các chuyên mục theo thông

tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 5/10/2020 của Bộ GDĐT. hoạt động đưa các thông tin lên trang Web của nhà trường được cập nhật thường xuyên, liên tục, đảm bảo tối thiểu 2 tin/tuần.

*** Kết quả:**

- Nhà trường được đánh giá mức độ 3 về chuyển đổi số.
- Hồ sơ quản lí và hồ sơ giáo viên của nhà trường được số hoá 100% và khai thác triệt để trên nền tảng phần mềm Drive miễn phí.
- Hoạt động dạy học, hội họp, bồi dưỡng tập huấn trực tuyến được đẩy mạnh và tạo cơ hội tương tác, học tập cho 100% học sinh, CB-GV-NV tham gia.
- Các phong trào và hoạt động tập thể được phát huy tối đa ứng dụng CNTT với CNTT với tổng số 2275 bài powerpoint, 21 bài elearning, 685 video các môn, 92 video KNS, 22 SKKN do giáo viên các khối tự biên soạn, được bổ sung vào sử dụng trong kho học liệu điện tử của năm học 2024-2025. Công tác truyền thông quảng bá hình ảnh tích cực về nhà trường được đẩy mạnh. Công tác tư vấn học đường đảm bảo thông suốt, hữu ích đối với học sinh và CMHS.

10. Đánh giá của cấp trên về một số mặt công tác của nhà trường

- Công tác Đảng: Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công tác quản lí và hoạt động chuyên môn của nhà trường: Xếp loại Tốt.
- Công tác Thư viện trường học: đạt thư viện Mức 2
- Công tác TDTT: đạt trường tiên tiến TDTT cấp quận.
- Liên đội mạnh cấp Quận.
- Công tác Y tế: Xếp loại Tốt.
- Công tác An ninh trường học, phòng cháy chữa cháy: Xếp loại Tốt

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: 1000đ

Nội dung	Mức thu	Số thu 2024 + tồn năm 2023	Số chi 2024	Còn chuyển sang năm sau
Thu ngân sách		12.747.168	12.557.167	190.000

Chi lương và các khoản đóng góp			8.772.885	
Chi chuyên môn			380.391	
Chi thuê mướn			439.327	
Chi mua sắm tài sản			283.873	
Chi khác			16.251	
Chi thưởng, phúc lợi			561.740	
Chi thu nhập tăng thêm			2.102.695	
Thu sự nghiệp		5.231.097	5.228.489	2.608
Thu hỗ trợ học 2 buổi trên ngày	120 ngàn đồng/tháng	1.638.395	1.638.395	

Chi lương			1.354.724	
Chi tăng cường cơ sở vật chất			110.712	
Chi hoạt động khác			163.210	
Chi điện nước			9.749	
Chăm sóc quản lý bán trú	235 ngàn đồng/tháng	3.363.830	3.363.830	
Chi lương			3.177.561	
Chi khác			186.269	
Trang thiết bị CSVC bán trú	133 ngàn đồng/năm	228.872	226.264	2.608
Chi cơ sở vật chất phục vụ bán trú			226.264	

Thu hộ chi hộ		11.576.676	11.435.179	141.497
Tiền ăn bán trú	35 ngàn đồng/ngày	11.389.735	11.281.655	108.080
Thu tiền nước uống học sinh	12 ngàn đồng/tháng	186.941	153.524	33.417

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Xây dựng kế giáo dục năm học 2024-2025 ngày 23 tháng 8 năm 2024 trong thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn tổ chức các sân chơi, hội thi; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh:
- Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng các kế hoạch tổ chức, tham gia các sân chơi, các hội thi,...và triển khai tổ chức thực hiện giúp học sinh có thêm sân chơi bổ ích, được học hỏi, tiếp thu kiến thức qua từng vòng thi và đạt nhiều kết quả cao.
- Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn:
 - + Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch họp chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.
 - + Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên phụ trách bộ môn đã tham dự đầy đủ các chuyên đề do cụm trường, Phòng Giáo dục và đào tạo quận Cầu Giấy,

Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội tổ chức các môn học như Toán, Tiếng Việt, khoa học, Đạo đức, Giáo dục thể chất,...

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

* Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, năm học 2021-2022 đối với lớp 2, năm học 2022-2023 đối với lớp 3, năm học 2023-2024 đối với lớp 4, năm học 2023-2024 đối với lớp 5; đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học. Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Kết quả: 100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp. Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), hoạt động trải nghiệm, khoa học, Lịch sử - Địa lý. Riêng lớp 3, 4 có thêm môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ và môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018 là Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự Hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn Hoà, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS Hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với

HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

- Tổ chức dạy học cho HS lớp 5 đảm bảo mục tiêu Chương trình GDPT để trang bị kiến thức, kỹ năng giúp HS tiếp tục học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đơn vị luôn chú trọng rèn luyện các năng lực, phẩm chất và tạo tâm thế cho HS lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

- Đơn vị rất quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học STEM ở các môn học, hoạt động giáo dục để giúp HS có kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng sống.

2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

a) Đối với môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 1 và lớp 2:

- + Nhà trường tiếp tục triển khai Chương môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng bộ GDĐT và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- + Nhà trường thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo đúng quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (Nhà trường lựa chọn bộ sách Tiếng Anh Wonderful World để dạy ở lớp 1 và lớp 2).

- + Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ ở lớp 1, lớp 2, nhà trường chú ý đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho HS; thực hiện kiểm tra đánh giá theo đúng quy định, đảm bảo tính chất làm quen của chương trình, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:

+ Nhà trường tổ chức dạy môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình giáo dục phổ thông với thời lượng 4 tiết/tuần; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học. Nhà trường lựa chọn bộ sách Tiếng Anh Wonderful World để dạy cho học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

+ Nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục đảm bảo chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông; khuyến khích giáo viên sử dụng SGK điện tử và các phần mềm dạy học một cách linh hoạt và có hiệu quả.

+ Triển khai các hoạt động dạy và học tiếng Anh nhằm từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường thực hiện theo Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị. Nhà trường nghiêm túc thực hiện Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục. Việc dạy Tiếng Anh làm quen/bổ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng VHXH phê duyệt, báo cáo Sở GDĐT.

+ Số HS được học môn Tiếng Anh toàn đơn vị 1756/1756 HS đạt 100%.

b) Đối với môn Tiếng Pháp

Đơn vị không tổ chức dạy-học môn Tiếng Pháp.

c) Đối với môn Tin học và việc tổ chức hoạt động giáo dục Tin học

- Nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; tổ chức hiện thực các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp Tiểu học từ năm học 2019-2020.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5, nhà trường xây dựng nội dung dạy học theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học, đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học. Trong quá trình tổ chức dạy học môn Tin học, giáo viên chú trọng việc tổ chức hoạt động dạy học phân Hoà, đổi mới phương pháp nhằm đem lại cho học sinh sự hào hứng chủ động khám phá, nhưng phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Cùng với việc tổ chức hiệu quả dạy học Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện *“hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số”* đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.
- Khuyến khích giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, khoa học, Công nghệ cho học sinh.
- Phủ sóng wifi trong toàn trường để phục vụ tốt cho công tác quản lý cũng như công tác dạy và học.
- Tăng cường đầu tư trang thiết bị CNTT như máy tính, máy chiếu, màn hình tương tác... cho các lớp học; Kiểm tra, rà soát các phòng máy đáp ứng yêu cầu thực hành của học sinh; đảm bảo không vượt quá 02 học sinh/máy trong mỗi tiết học.
- Xếp thời khoá biểu hợp lý để 100% học sinh được học ở phòng Tin học.
- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác giảng dạy; hướng dẫn soạn bài giảng Elearning; hướng dẫn sử dụng các phần mềm trong dạy học trực tuyến (Khi có dịch bệnh xảy ra) như phần mềm Quiziz, classdojo, Goolge Form, trang web Olm. Số Hoà hồ sơ để giảm áp lực về hồ sơ sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.
- Chỉ đạo từng giáo viên, từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong công tác dạy học. Mỗi giáo viên, mỗi tổ chuyên môn đều phải đăng kí số lượng giáo án điện tử, giáo án E-Learning và có kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm học.
- Tổ chức câu lạc bộ có nội dung Tin học để học sinh được tiếp cận, vận dụng kiến thức, kỹ năng CNTT vào giải quyết các tình huống, yêu cầu trong thực tế học tập và cuộc sống.
- Tạo điều kiện cho giáo viên Tin học tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do các cấp tổ chức.
- Khuyến khích học sinh tham gia các nội dung thi Tin học trẻ.
- Kết quả: 100% học sinh lớp 3,4,5 được đánh giá Hoàn thành môn học.

2.2. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai

Học bạ số

a) Đối với giáo dục STEM

- Thực hiện Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học về việc triển khai mô hình STEM trong các trường tiểu học, nhà trường chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương, đảm bảo tất cả các lớp, trong mỗi học kì học sinh đều được học tập một số bài học STEM, đưa việc dạy học theo phương thức giáo dục STEM trở thành một tiêu chí thi đua về đổi mới phương pháp dạy học.

+ Nhà trường quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM; tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò của học sinh.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện, nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>; lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 7/7/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên được tham gia các chương trình tập huấn của Ngành;

- Nhà trường mời chuyên gia tập huấn, triển khai nội dung chương trình giáo dục Stem tiếp cận theo yêu cầu trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

- Nhà trường đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lí, giáo viên thực hiện.

- Nhà trường đã tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng GV Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở đơn vị thông qua các hình thức: dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình

GDPT 2018; tích hợp trong dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số (CLB Tin học, CLB Tiếng Anh,...).

c) Đối với việc triển khai thí điểm triển khai Học bạ số

100% GV đánh giá học sinh qua ứng dụng phần mềm, thực hiện học bạ số.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Căn cứ tài liệu giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4, 5 được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương của địa phương cấp tiểu học và Công văn số 3402/SGDĐT-GDTH ngày 14/11/2022 về việc tổ chức giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học của Sở GD&ĐT.

4. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học phân Hoà, dạy học tích hợp và dạy học thông qua các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Chỉ đạo giáo viên tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mỹ thuật theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở; vận dụng kỹ thuật “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số

môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.; trong đó chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường.

Đơn vị luôn quan tâm, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; giáo dục quốc phòng an ninh; an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS, bảo tồn động vật hoang dã...), kỹ năng sống ... vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần chủ động xây dựng theo yêu cầu linh hoạt, hợp lý, hiệu quả theo hướng tích hợp đảm bảo nhẹ nhàng, không gây áp lực học tập đối với HS và giảng dạy đối với GV; rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cùng cấp học.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Học sinh được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 5 rà soát hồ sơ học sinh. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy lớp 5 họp xét Hoàn thành chương trình tiểu học, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; GVCN thực hiện đề nghị khen thưởng, viết thư khen HS thực chất, đúng quy định.

Thực hiện biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định, đúng các mức độ theo tinh thần tập huấn của Sở GD&ĐT.

6. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Trường có 44 học sinh dân tộc thiểu số.

Tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 và thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1,2,3,4,5.

Trường không áp dụng dạy tiếng dân tộc cho học sinh thiểu số do không có giáo viên phụ trách.

7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có Hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật

Đối với học sinh khuyết tật, nhà trường thực hiện giảng dạy theo hình thức giáo dục Hoà nhập. Học sinh được học tập theo chương trình phổ thông dưới sự hỗ trợ từ cha mẹ học sinh, tạo điều kiện cho con em tham gia các hoạt động tập thể.

Trường có 11 học sinh khuyết tật. Việc kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh khuyết tật: Phó Hiệu trưởng giám sát học sinh làm bài, giáo viên chủ nhiệm phối hợp kiểm tra đọc cùng sự hỗ trợ của bạn học. Bài kiểm tra sẽ được ghi điểm và đánh giá, tạo điều kiện để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất đúng phương châm “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Kết quả: 11/11 Học sinh Hoàn thành chương trình lớp học. Tỷ lệ: đạt 100%.

Học sinh có Hoàn cảnh khó khăn luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các đoàn thể và giáo viên trong trường, được giáo viên quan tâm, hỗ trợ từ tinh thần đến vật chất, tạo điều kiện giúp học sinh vượt khó, học tốt.

Ngoài tổ chức các hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm nhà trường còn kết hợp với các ban ngành đoàn thể của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cầu Giấy, Ủy ban nhân dân phường Yên Hoà, các nhà tài trợ, mạnh thường quân, Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm, hỗ trợ học sinh nghèo.

8. củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Về đội ngũ GV và CBQL giáo dục

- 100 % đội ngũ CBQL và GV đạt chuẩn và trên chuẩn.

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Đơn vị đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy-học của GV-HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c) Về duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC cấp phường huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra,

phức tạp, nhập số liệu vào hệ thống, Hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, lưu trữ hồ sơ, minh chứng năm học làm cơ sở tái công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

d) Về công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng như: Hội đồng trường, CBQL, GV, nhân viên, HS, cha mẹ HS, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý sâu sát trong công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động dạy-học, giáo dục học sinh. Kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn trong công tác quản lý, phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục học sinh đã thu hút sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và hoạt động phong trào tại đơn vị.

8. Công tác truyền thông

Đơn vị đã làm tốt công tác truyền thông Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 ngày 21/11/2017; Nghị quyết 51/2017/QH14; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về đổi mới Chương trình GDPT 2018, tổ chức triển khai SGK, đề xuất, lựa chọn SGK cấp tiểu học. Ban giám hiệu làm tốt công tác triển khai chủ trương, văn bản liên quan đến việc thực hiện chương trình phổ thông 2018 lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình trong tập thể hội đồng viên chức. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đổi mới của giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Thông báo sách giáo khoa áp dụng giảng dạy theo chương trình phổ thông 2018 trên website của trường đối với tất cả các khối lớp. Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến cha mẹ học sinh việc triển khai áp dụng giảng dạy theo chương trình phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 để cha mẹ học sinh nắm bắt.

Đội ngũ nhà giáo, CBQL quan tâm viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, những gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh.

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký và đóng dấu)

Đào Thị Thúy

